Phụ lục 1
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CNTT ÁP DỤNG CHO KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2018-2019
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-……. ngày tháng năm 2021 của Trưởng Khoa……)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT – HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (ĐIỀU CHỈNH)

Tên chương trình: Đại học
Trình độ đào tạo: Kỹ sư
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Số TT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
			LT	TH	Tổng	
I	***Kiến thức giáo dục đại cương***		***30,5***	***2,5***	***33***	
1	PML101	Triết học Mác –Lênin	3		3	
2	PML102	Kinh tế chính trị Mác –Lênin	2		2	
3	PML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		2	
4	HCM101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2	
5	RCV101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		2	
6	GNE101	Tiếng Anh 1	3		3	
7	GNE102	Tiếng Anh 2	2		2	
8	GNE103	Tiếng Anh 3	2		2	
9	INF101	Tin học đại cương	2	1	3	
10	CAL101	Giải tích	2		2	
11	NMN101	Nhập môn ngành và kỹ năng mềm	1	1	2	
12	PHY101	Vật lí	2		2	
13	AGR101	Đại số	2		2	
14	LAW101	Pháp luật đại cương	2		2	
15	PMS102	Xác suất và thống kê	1,5	0,5	2	
16	PHE101-PHE105	Giáo dục thể chất*	4		4	
17	EDS101-EDS103	Giáo dục quốc phòng*	8		8	
II	***Kiến thức cơ sở ngành***				***71***	
II.1. Kiến thức bắt buộc			*35,5*	*19,5*	*55*	
18	ENG201	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2		2	
19	ENG201	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2		2	
20	DCM201	Toán rời rạc	1,5	0,5	2	
21	DTS201	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	1	3	
22	DBS201	Cơ sở dữ liệu	1,5	0,5	2	
23	OPS201	Nguyên lý hệ điều hành	1,5	0,5	2	
24	COS201	Kiến trúc máy tính	1,5	0,5	2	
25	OOP201	Lập trình hướng đối tượng và Java cơ bản	2	1	3	

26	SWE201	Công nghệ phần mềm	2		2	
27	CDB101	Chuyên đề 1	2		2	
28	CDB102	Chuyên đề 2	2		2	
29	CDB103	Chuyên đề 3	2		2	
30	CDB104	Chuyên đề 4	2		2	
31	CPN201	Mạng máy tính	1,5	0,5	2	
32	ISD201	Phân tích và thiết kế hệ thống	1	1	2	
33	MIC201	Vi điều khiển	2	1	3	
34	HTS101	Hệ thống số	2	0	2	
35	CPL201	Trình biên dịch	1,5	0,5	2	
36	WEB201	Công nghệ Web	2	1	3	
37	CPG201	Đồ họa máy tính	1,5	0,5	2	
38	BAP201	Đồ án cơ sở 1		2	2	
39	BAP202	Đồ án cơ sở 2		2	2	
40	BAP203	Đồ án cơ sở 3		2	2	
41	BAP204	Đồ án cơ sở 4		2	2	
42	BAP205	Đồ án cơ sở 5		2	2	
43	TTD101	Thực tập doanh nghiệp		1	1	
8.2.2. Kiến thức tự chọn (chọn tối thiểu 16 TC)					*16*	
44	WEB202	Công nghệ WEB nâng cao	2	1	3	
45	PRW201	Lập trình trong windows	2	1	3	
46	MOB201	Lập trình di động	2	1	3	
47	AJP201	Lập trình Java nâng cao	1,5	0,5	2	
48	IMP201	Xử lý ảnh	1,5	0,5	2	
49	FLA201	Automat và ngôn ngữ hình thức	1,5	0,5	2	
50	AFI201	Trí tuệ nhân tạo	1,5	0,5	2	
51	SYP201	Lập trình hệ thống	2	1	3	
52	AAD201	Phân tích và thiết kế giải thuật	3		3	
53	XLT101	Xử lý tín hiệu số	2		2	
54	GRP201	Hình họa	2	1	3	
III	***Kiến thức chuyên ngành***				***36***	
III.1. Kiến thức bắt buộc.			*10,5*	*5,5*	*16*	
55	ENT201	Tiếng Anh chuyên ngành & thực hành 1	2		2	
56	ENT202	Tiếng Anh chuyên ngành & thực hành 2	2		2	
57	SOT301	Kiểm thử phần mềm	1,5	0,5	2	
58	NEM301	Quản trị mạng	1	1	2	
59	CDB105	Chuyên đề 5	2		2	
60	CDB106	Chuyên đề 6	2		2	
61	SOP301	Đồ án chuyên ngành 1		2	2	
62	SOP302	Đồ án chuyên ngành 2		2	2	
III.2. Kiến thức tự chọn (chọn tối thiểu 20TC)					*20*	
A. Công nghệ phần mềm						
63	PRM301	Quản lý dự án	2		2	
64	HCI301	Tương tác người- máy	2	1	3	
65	DDS301	Hệ cơ sở dữ liệu phân tán	3		3	
66	GAP201	Lập trình trò chơi trên máy tính	2	1	3	
67	ECO301	Thương mại điện tử	3		3	
68	LIO301	Linux & phần mềm nguồn mở	2	1	3	
		Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	2	1	3	

B. Mạng máy tính và truyền thông						
69	NES301	Bảo mật và An toàn hệ thống thông tin	1,5	0,5	2	
70	NED301	Phân tích, thiết kế mạng	2	1	3	
71	NEP301	Lập trình mạng	1	1	2	
72	DAT301	Kỹ thuật truyền số liệu	2		2	
73	WMN301	Mạng không dây và di động	3		3	
74	CLC301	Điện toán đám mây	2	1	3	
		Mật mã học	2	1	3	
C. Truyền thông đa phương tiện						
71	AGD301	Thiết kế đồ họa động và hoạt hình	2	1	3	
72	IDP301	Thiết kế và lập trình tương tác	3		3	
73	GD3301	Thiết kế đồ họa 3D	2	1	3	
75	MEP301	Xuất bản Truyền thông	2	1	3	
76	EFM301	Kỹ xảo phim ảnh - truyền hình	3		3	
IV	***Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp.***				***13***	
77	INT401	Thực tập tốt nghiệp		3	3	
78	FIP401	Đồ án tốt nghiệp		10	10	
Tổng cộng:					**153**	

KHOA KHOC HỌC MÁY TÍNH